

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI**  
**HUYỆN ỦY CẨM MỸ**

\*

Số 597-BC/HU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Cẩm Mỹ, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

## **BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW  
của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW  
của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn huyện  
Cẩm Mỹ**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 346-KH/TU, ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn tỉnh (*viết tắt là Kết luận số 49-KL/TW*). Ban Thường vụ Huyện ủy Cẩm Mỹ báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 49-KL/TW trên địa bàn huyện như sau:

### **I/- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW, KẾ HOẠCH SỐ 286-KH/TU**

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các cơ quan đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung của chủ trương học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Triển khai, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 286-KH/TU, ngày 16/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền về các nội dung của Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng các mô hình học tập và Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày



25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 ... các nội dung về vai trò của giáo dục thường xuyên trong việc nâng cao dân trí, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động và chất lượng cuộc sống. 100% các cấp ủy trực thuộc, cơ quan, đơn vị triển khai, quán triệt đến 98,9% cán bộ, đảng viên và tuyên truyền đến 85,6% lượt đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về các văn bản của Đảng, Nhà nước đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với các hình thức linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng.

Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền xây dựng các phong trào “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, “Khu dân cư hiếu học”. Cùng cố tổ chức Hội Khuyến học từ cấp huyện đến cơ sở.

Hàng năm, Hội Khuyến học phối hợp Trung tâm Chính trị huyện tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ khuyến học về nội dung và kỹ năng tổ chức hoạt động; thành phần tham gia tập huấn gồm có: Ủy viên Ban Chấp hành Hội Khuyến học cấp huyện; Chủ tịch; Phó Chủ tịch Hội Khuyến học các xã, thị trấn và Chi hội trưởng các khu phố, ấp. Kết thúc lớp tập huấn cấp huyện, các thành viên sẽ về cơ sở tuyên truyền đến các Tổ khuyến học và hội viên về sự cần thiết, tầm quan trọng của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thông qua tập huấn, nhận thức của cán bộ hội và hội viên được nâng lên, ý thức về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là chủ trương hợp lòng dân, được mọi người đón nhận. Từ việc nâng cao nhận thức đã làm chuyển biến bằng hành động cụ thể, nhiều hình thức khuyến học được sáng tạo ở cơ sở, số hội viên khuyến học phát triển tốt, tổ chức hội không ngừng được củng cố, quỹ khuyến học tăng nhanh.

## **II/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1/- Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước**

Xác định việc thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch 180-KH/HU, ngày 09/03/2020 về việc thực hiện Kế hoạch số 286-KH/TU ngày 16/7/2019 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư. Chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, Hội Khuyến học huyện thường xuyên quán triệt nội dung xây dựng xã hội học tập. Các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập hàng năm được lồng ghép vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện và cơ sở.

Hàng năm, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác Khoa giáo, đều chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước có liên quan đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền Thông tri số 22-TT/TU, ngày 21/6/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa VIII) thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”.

Ngoài ra, chỉ đạo UBND huyện ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/3/2020 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 286-KH/TU ngày 16/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư trên địa bàn huyện. Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá trên địa bàn huyện”, trong đó có Chương trình 11 về xây dựng xã hội học tập. Thường xuyên rà soát, củng cố các thiết chế giáo dục, thiết chế văn hóa ở cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Hội Khuyến học từ huyện đến cơ sở. Có các giải pháp hiệu quả thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình, kế hoạch, Đề án về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

## **2/- Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền**

Các cấp ủy, địa phương, đơn vị quan tâm tăng cường đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể thông qua khẩu hiệu, băng rôn tuyên truyền; phát huy hiệu quả của các phương tiện tuyên truyền thông tin đại chúng như hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử huyện, các trang fanpage, facebook của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở...

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; đồng thời, hướng dẫn các địa phương trong huyện tổ chức lễ phát động, triển khai nhiều hoạt động để tuyên truyền rộng rãi và tạo cơ hội học tập cho mọi người dân trên địa bàn huyện.

## **3/- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.**

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang đã phát huy vai trò hiệu quả của tổ chức mình trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, có nhiều hình thức đề động viên khuyến khích, giúp đỡ, tạo điều kiện cho việc học tập của học sinh và các tầng lớp nhân dân. Các phòng, ban, ngành, tổ chức hội và đoàn thể huyện có nhiều biện pháp tích cực để triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND của UBND huyện về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.



Phòng Kinh tế và Hạ tầng thúc đẩy việc đầu tư các điểm truy cập kiến thức khoa học - kỹ thuật tại các xã, thị trấn; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội triển khai các đề án, chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng có nhu cầu; Phòng Tài chính - Kế hoạch bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch học tập suốt đời và kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn huyện; Mặt trận Tổ quốc, Huyện đoàn, Hội Phụ nữ đã triển khai các chương trình vận động, gây quỹ khuyến học, trao học bổng cho các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

#### **4/- Phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng hoá các mô hình học tập**

Cấp ủy, Chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài. 13/13 xã, thị trấn đều có Hội khuyến học do đồng chí Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm Chủ tịch Hội; các địa phương có Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng hoạt động thường xuyên, tạo điều kiện để mọi người dân có cơ hội được học tập nâng cao hiểu biết, năng lực sản xuất và cải thiện chất lượng cuộc sống. Hầu hết các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã đều tổ chức tốt các hoạt động thuộc lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, đẩy mạnh phong trào xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và “Công dân học tập” ở địa phương. Kết quả cụ thể:

+ Gia đình học tập: Có 33.598 gia đình ở địa phương. Số lượng đăng ký: 28.608, đạt 85,1% trên tổng số hộ gia đình. Số lượng được công nhận: 24.441, đạt 85,4% trên tổng số hộ gia đình đăng ký.

+ Dòng họ học tập: Tổng số dòng họ ở địa phương là 22. Số lượng đăng ký là 11, đạt 50% trên tổng số dòng họ ở địa phương. Số lượng công nhận là 11, đạt 100% trên tổng số dòng họ đăng ký.

+ Cộng đồng học tập: Tổng số cộng đồng ở địa phương là 74. Số lượng đăng ký: 74, đạt 100% trên tổng số cộng đồng ở địa phương. Số lượng công nhận: 74, đạt 100% trên tổng số cộng đồng đăng ký.

+ Đơn vị học tập: Tổng số đơn vị ở địa phương là 81. Số lượng đăng ký: 81, đạt 100% trên tổng số đơn vị ở địa phương. Số lượng công nhận: 80, đạt 98,8% trên tổng số đơn vị đăng ký.

+ Công dân học tập: Tổng số công dân ở địa phương 63.997. Số lượng đăng ký: 35.588, đạt 55,6% trên tổng số công dân ở địa phương. Số lượng công nhận: 25.322, đạt 71,2% trên số công dân đăng ký ở địa phương.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập cộng đồng:

+ Tổ chức điều tra nhu cầu học tập: Hàng năm, việc điều tra nhu cầu học tập được tiến hành ở tất cả các địa phương trong huyện. Trên cơ sở đó, các trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động và mở các lớp học theo nhu cầu.

+ Tổ chức các lớp học trên cơ sở kết quả điều tra nhu cầu học tập: Mặc dù điều kiện hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng các trung tâm đã cố gắng khắc phục để đạt được những hiệu quả nhất định. Qua đó, góp phần cùng chính quyền địa phương tuyên truyền giúp người dân hiểu pháp luật, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương; phối hợp mở các lớp phổ cập, bổ túc văn hóa, tổ chức các chuyên đề về chăn nuôi, trồng trọt, y tế đã góp phần nâng cao dân trí, nhận thức và kinh nghiệm của nhân dân trên các lĩnh vực; khơi dậy tinh thần vượt khó, vươn lên làm giàu chính đáng trong nhân dân.

+ Tổ chức phát động, tham gia "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời": Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Đồng Nai, hàng năm huyện luân phiên lựa chọn địa điểm tại 01 Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã để tổ chức lễ phát động "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời" cấp huyện với sự tham gia khoảng 200 người, gồm đại diện cấp uỷ, chính quyền cấp huyện, các xã/thị trấn, đại diện các tổ chức đoàn thể, các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Ngay sau buổi lễ phát động cấp huyện, các xã, thị trấn và các cơ sở giáo dục đã đồng loạt triển khai nhiều hoạt động sôi nổi tại địa phương để hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời với sự tham gia của hàng ngàn lượt người.

#### **5/- Tiếp tục xoá mù chữ cho người lớn; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

Công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ được duy trì vững chắc, các xã, thị trấn tiếp tục duy trì đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2; Huyện duy trì đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 theo tiêu chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, huyện đều xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập, xoá mù chữ; kế hoạch điều tra và lập hồ sơ phổ cập. Trên cơ sở kết quả điều tra trình độ dân trí trực tiếp tại các hộ gia đình, các địa phương tập hợp số liệu và hồ sơ minh chứng trình Ban Chỉ đạo cấp huyện tiến hành kiểm tra, quyết định công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập, xoá mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **- Kết quả xoá mù chữ:**

+ Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 25: 21.790, trong đó số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ là 21.721, tỉ lệ: 99,68%. Số người trong độ tuổi từ 15-25 mù chữ 69, tỉ lệ: 0,32%.

+ Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 35: 53.769, trong đó số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ là 52.977, tỉ lệ: 98,53%. Số người trong độ tuổi từ 15-35 mù chữ 792, tỉ lệ: 1,47%.

+ Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 107.170, trong đó số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ 98.341, tỉ lệ: 91,76%. Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ 8.829, tỉ lệ: 8,24%.

+ Số người mù chữ mức độ 1: 2.484 người; tỉ lệ: 2,32%.



Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chú trọng. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức huyện và cơ sở thường xuyên được tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn và nghiệp vụ, tạo nguồn nhân lực có chất lượng tốt để đảm nhận công việc, trọng trách của cơ quan, đơn vị.

#### **6/- Đổi mới cơ chế tài chính, đẩy mạnh xã hội hoá công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập**

Huyện dành kinh phí từ ngân sách Nhà nước thích đáng và huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Các cấp ủy và chính quyền từ huyện tới cơ sở luôn tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có đóng góp các nguồn lực cho giáo dục và đào tạo, cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại địa phương. Thường xuyên phối hợp với các lực lượng xã hội đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, phát triển quỹ khuyến học, khen thưởng giáo viên, học sinh đạt thành tích trong giảng dạy và học tập, hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tiếp bước đến trường... Kết quả: toàn huyện huy động nguồn lực xã hội hoá phục vụ học tập thường xuyên từ năm 2020 đến nay là 2.521.954.000 đồng; trong đó, huy động bằng tiền mặt để trao học bổng, hỗ trợ trực tiếp cho 1.402 học sinh với số tiền 975.077.000 đồng.

### **III/- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1/- Ưu điểm**

Qua 05 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 286-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hội Khuyến học huyện và cơ sở hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí. Việc xây dựng quỹ khuyến học hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Tổ chức nhiều hoạt động khuyến học, khuyến tài hàng năm được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đăng ký và công nhận các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập", "Công dân học tập" đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Vai trò nòng cốt trong liên kết phối hợp các lực lượng xã hội tham gia khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của Hội Khuyến học được phát huy.

#### **2/- Hạn chế**

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Hoạt động của một số Hội Khuyến học cơ sở đạt kết quả chưa cao; chưa thể hiện hết vai trò làm nòng cốt trong việc tham mưu, liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Vẫn còn một số Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập cộng đồng thực hiện công tác khảo sát nhu cầu học tập chưa được đều khắp, liên tục nên việc phân loại nhu cầu và tổ chức việc học còn hạn chế. Bên cạnh đó, một số Trung tâm chưa được đầu tư đủ về trang thiết bị, sách báo đúng mức để hình thành cho người dân thói quen đọc sách báo, đến Trung tâm để tham khảo các tài liệu liên quan đến công việc sản xuất và các nhu cầu về văn hoá tinh thần.

### **3/- Nguyên nhân**

- Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể và người dân chưa thật đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Một số đơn vị chưa đưa công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương hàng năm.

- Cán bộ Hội Khuyến học cấp xã thường xuyên thay đổi về nhân sự; kiêm nhiệm phụ trách thêm lĩnh vực học tập cộng đồng, nội dung công việc nhiều nên cũng còn gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

### **III/- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” đến các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, mục đích, vai trò của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Xác định đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, không phải của riêng ngành Giáo dục và đào tạo, Hội Khuyến học. Nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg, Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030”, Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 2/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10/8/2022 về thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Phân đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong nhân dân.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn tuyên truyền triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, UBND tỉnh về công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể triển khai có hiệu quả “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” hàng năm nhằm tuyên truyền vận động khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân cùng xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân.

- Biểu dương tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền nhân rộng mô hình người tốt, gương điển hình, cách làm hay, gương sáng về tự học.

- Quan tâm đầu tư kinh phí, đẩy mạnh xã hội hóa thu hút các nguồn lực nhằm phục vụ hiệu quả công tác giáo dục đào, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ.

**Nơi nhận:**

- Các đ/c HUV,
- UBND huyện,
- Ban Tuyên giáo HU,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- C, PVPHU+CVTH,
- Lưu VPHU.

**Đồng kính gửi:**

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Vũ Thanh Tùng**





**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Cam Mỹ, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

## PHỤ LỤC

*(Kèm theo Báo cáo số 597-BC/HU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

**I/- Danh mục các văn bản thể chế chủ trương của Đảng về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập**

| Stt | Đơn vị     | Số văn bản, ngày ban hành             | Nội dung                                                                            |
|-----|------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | Huyện ủy   | Kế hoạch 180-KH/HU, ngày 09/03/2020   | Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư                   |
| 02  | UBND huyện | Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/3/2020 | về việc triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư trên địa bàn huyện |

**II/- Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng xã hội học tập**

**1/- Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và đào tạo từ xa**

**1.1/- Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học**

| Thời gian | Cấp xã     |                    |           |                    |           | Cấp huyện     |                       |           |                       |           |
|-----------|------------|--------------------|-----------|--------------------|-----------|---------------|-----------------------|-----------|-----------------------|-----------|
|           | Tổng số xã | Số xã Đạt mức độ 2 | Tỷ lệ (%) | Số xã Đạt mức độ 3 | Tỷ lệ (%) | Tổng số huyện | Số huyện Đạt mức độ 2 | Tỷ lệ (%) | Số huyện Đạt mức độ 3 | Tỷ lệ (%) |
| Năm 2019  | 13         | 13                 | 100%      | 13                 | 100%      |               |                       |           |                       |           |





|                 |    |    |      |    |      |  |  |  |  |  |
|-----------------|----|----|------|----|------|--|--|--|--|--|
| <b>Năm 2020</b> | 13 | 13 | 100% | 13 | 100% |  |  |  |  |  |
| <b>Năm 2021</b> | 13 | 13 | 100% | 13 | 100% |  |  |  |  |  |
| <b>Năm 2022</b> | 13 | 13 | 100% | 13 | 100% |  |  |  |  |  |
| <b>Năm 2023</b> | 13 | 13 | 100% | 13 | 100% |  |  |  |  |  |

**1.2. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở:**

| <b>Thời gian</b> | <b>Cấp xã</b>     |                           |                  |                           |                  | <b>Cấp huyện</b>     |                              |                  |                              |                  |
|------------------|-------------------|---------------------------|------------------|---------------------------|------------------|----------------------|------------------------------|------------------|------------------------------|------------------|
|                  | <b>Tổng số xã</b> | <b>Số xã Đạt mức độ 1</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Số xã Đạt mức độ 2</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Tổng số huyện</b> | <b>Số huyện Đạt mức độ 1</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Số huyện Đạt mức độ 2</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
| <b>Năm 2019</b>  | 13                | 13                        | 100%             | 12                        | 92,3%            |                      |                              |                  |                              |                  |
| <b>Năm 2020</b>  | 13                | 13                        | 100%             | 13                        | 100%             |                      |                              |                  |                              |                  |
| <b>Năm 2021</b>  | 13                | 13                        | 100%             | 13                        | 100%             |                      |                              |                  |                              |                  |
| <b>Năm 2022</b>  | 13                | 13                        | 100%             | 13                        | 100%             |                      |                              |                  |                              |                  |
| <b>Năm 2023</b>  | 13                | 13                        | 100%             | 13                        | 100%             |                      |                              |                  |                              |                  |

**1.3/- Kết quả xóa mù chữ**

| <b>Thời gian</b> | <b>Cấp xã</b>     |                           |                  |                           |                  | <b>Cấp huyện</b>     |                              |                  |                              |                  |
|------------------|-------------------|---------------------------|------------------|---------------------------|------------------|----------------------|------------------------------|------------------|------------------------------|------------------|
|                  | <b>Tổng số xã</b> | <b>Số xã Đạt mức độ 1</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Số xã Đạt mức độ 2</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Tổng số huyện</b> | <b>Số huyện Đạt mức độ 1</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Số huyện Đạt mức độ 2</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |









|                  |                                                                 |   |                                                                 |  |                            |  |                |  |  |  |
|------------------|-----------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------|--|----------------------------|--|----------------|--|--|--|
| <b>Năm 2023</b>  | 2484                                                            | 0 |                                                                 |  |                            |  |                |  |  |  |
| <b>Thời gian</b> | <b>Tổng số người được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1</b> |   | <b>Tổng số người được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2</b> |  | <b>Số người tái mù chữ</b> |  | <b>Ghi chú</b> |  |  |  |
| <b>Năm 2019</b>  | 0                                                               |   | 0                                                               |  | 0                          |  |                |  |  |  |
| <b>Năm 2020</b>  | 0                                                               |   | 0                                                               |  | 0                          |  |                |  |  |  |
| <b>Năm 2021</b>  | 0                                                               |   | 0                                                               |  | 0                          |  |                |  |  |  |
| <b>Năm 2022</b>  | 0                                                               |   | 0                                                               |  | 0                          |  |                |  |  |  |
| <b>Năm 2023</b>  | 0                                                               |   | 0                                                               |  | 0                          |  |                |  |  |  |

**1.4/- Kết quả đào tạo từ xa**

+ Tổng số cơ sở giáo dục thực hiện đào tạo từ xa: 0

+ Tổng số người được đào tạo từ xa:

**2/- Kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở:**

| <b>Thời gian</b> | <b>Công chức cấp xã</b> |                                   |                  | <b>Công chức cấp huyện</b> |                                   |                  | <b>Công chức cấp tỉnh</b> |                                   |                  |
|------------------|-------------------------|-----------------------------------|------------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------|-----------------------------------|------------------|
|                  | <b>Tổng số</b>          | <b>Số được đào tạo, bồi dưỡng</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Tổng số</b>             | <b>Số được đào tạo, bồi dưỡng</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> | <b>Tổng số</b>            | <b>Số được đào tạo, bồi dưỡng</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
| <b>Năm 2019</b>  | 125                     | 60                                | 48.0             | 120                        | 55                                | 45.8             |                           |                                   |                  |
| <b>Năm 2020</b>  | 120                     | 55                                | 45.8             | 116                        | 35                                | 30.2             |                           |                                   |                  |





|                 |     |    |      |     |    |      |  |  |  |
|-----------------|-----|----|------|-----|----|------|--|--|--|
| <b>Năm 2021</b> | 122 | 50 | 41.0 | 114 | 41 | 36.0 |  |  |  |
| <b>Năm 2022</b> | 118 | 65 | 55.1 | 125 | 61 | 48.8 |  |  |  |
| <b>Năm 2023</b> | 119 | 67 | 56.3 | 118 | 50 | 42.4 |  |  |  |

### III/- Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

| Thời gian       | Cấp xã     |                         |                                                              |                                                                       | Cấp huyện     |                            |                                                                                                                      |                                                                             | Ghi chú |
|-----------------|------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|
|                 | Tổng số xã | Số xã có Hội khuyến học | Số người dân được công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” | Số xã được công nhận “Xã học tập” (theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT) | Tổng số huyện | Số huyện có Hội khuyến học | Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... được công nhận “Cộng đồng học tập cấp huyện” (theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT) | Số huyện được công nhận “Huyện học tập” (theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT) |         |
| <b>Năm 2019</b> | 13         | 13                      | x                                                            |                                                                       | 1             | 1                          |                                                                                                                      |                                                                             |         |
| <b>Năm 2020</b> | 13         | 13                      | x                                                            |                                                                       | 1             | 1                          |                                                                                                                      |                                                                             |         |
| <b>Năm 2021</b> | 13         | 13                      | x                                                            |                                                                       | 1             | 1                          |                                                                                                                      |                                                                             |         |
| <b>Năm 2022</b> | 13         | 13                      | 32.928                                                       |                                                                       | 1             | 1                          |                                                                                                                      |                                                                             |         |
| <b>Năm 2023</b> | 13         | 13                      | 35.175                                                       | 13                                                                    | 1             | 1                          | 24                                                                                                                   | 1                                                                           |         |

